TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 742/2019/DS-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm:

1. Bà Nguyễn Văn Tiên
2. Ông Trần Văn Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á **(**A**)**

Trụ sở tại: D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc phòng quản lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1134/UQ-QLN.18 ngày 25/10/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng A)

Bà Vũ Thị Anh Đ ủy quyền cho ông Đào Văn Q, sinh năm 1965 – Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần A (theo văn bản ủy quyền số 10/UQ-QLN.19 ngày 11/01/2019).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số B V, khu phố B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Ông* Q *có đơn xin xét xử vắng mặt, bà* T *vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng các đương sự trình bày:

Theo nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á *ủy quyền cho ông* Đào Văn Q *là trình bày:*

Vào ngày 21/8/2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần Á cấp tín dụng cho bà Phạm Thị Kim T theo hợp đồng tín dụng trả góp số TNH.CN.241.210815 để vay số tiền 120.000.000 đồng, phương thức giải ngân là chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 202519559 của bà Phạm Thị Kim T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á, mục đích vay UIL - tiêu dùng tín chấp – hỗ trợ tiêu dùng – tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 10%/năm tính theo số tiền vay ban đầu, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng. Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 30/9/2018 Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với bà T. Dư nợ tạm tính đến ngày 09/01/2019 là 63.050.685 đồng, trong đó: Nợ gốc là 54.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.000.000 đồng, lãi quá hạn là 850.685 đồng, lãi trễ hạn là 1.200.000 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Kim T phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 09/01/2019 là 63.050.685 đồng, trong đó: Nợ gốc là 54.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.000.000 đồng, lãi quá hạn là 850.685 đồng, lãi trễ hạn là 1.200.000 đồng.

Và yêu cầu tính lãi phát sinh theo mức lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng trả góp mà hai bên đã ký từ ngày 10/01/2019 cho đến khi bà T trả xong nợ.

Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/10/2019) thì bà T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 69.397.534 đồng, trong đó: Vốn gốc là 54.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.000.000 đồng, lãi quá hạn là 8.397.534 đồng. Vì vậy. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Kim T phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 22/10/2019 là 69.397.534 đồng, trong đó: Vốn gốc là 54.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.000.000 đồng, lãi quá hạn là 8.397.534 đồng và Ngân hàng yêu cầu tính lãi phát sinh theo mức lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng trả góp từ ngày 23/10/2019 cho đến khi bà T trả xong nợ.

Theo bị đơn bà Phạm Thị Kim T *trình bày*:

Bà T vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời trình bày của bà T tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng

xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kiến nghị về thời hạn xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á với bà Phạm Thị Kim T có ký hợp đồng tín dụng trả góp và được tất cả các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng, nên công nhận. Nhưng chỉ có một bên có giấy phép kinh doanh, mục đích vay là UIL - tiêu dùng tín chấp – hỗ trợ tiêu dùng – tiêu dùng nên thuộc loại án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, điểm 4 khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bị đơn Phạm Thị Kim T để tham gia phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 16/10/2019 ông Đào Văn Q có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, ông Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Phạm Thị Kim T phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 22/10/2019 là 69.397.534 đồng, trong đó: Vốn gốc là 54.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.000.000 đồng, lãi quá hạn là 8.397.534 đồng và Ngân hàng yêu cầu tính lãi phát sinh theo mức lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng trả góp từ ngày 23/10/2019 cho đến khi bà T trả xong nợ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố nguyên đơn có làm đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bà Phạm Thị Kim T vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có lời trình bày của bà T. Bà T cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh về số nợ vay mà Ngân hàng khởi kiện, do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với bà T. Tạm tính đến ngày 22/10/2019 là

69.397.534 đồng, trong đó: Vốn gốc là 54.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.000.000 đồng, lãi quá hạn là 8.397.534 đồng. Nhưng bà T không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng số TNH.CN.241.210815 ngày 21/8/2015 nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền vay còn nợ lại cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngoài ra Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh với mức lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng trả góp từ ngày 23/10/2019 cho đến khi bà T trả hết nợ. Nhận thấy yêu cầu này là có căn cứ nên chấp nhận, cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 69.397.534 đồng x 5% = 3.469.877 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á đối với bà Phạm Thị Kim T.

Buộc bà Phạm Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền là 69.397.534 (*sáu mươi chín triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi bốn*) đồng, trong đó: Vốn gốc là 54.000.000 (*năm mươi bốn triệu*) đồng, lãi trong hạn là 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng, lãi quá hạn là 8.397.534 (*tám triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi bốn*) đồng.

Số tiền phải trả kể từ ngày 23/10/2019 sẽ được tính lãi quá hạn trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng trả góp mà hai bên đã ký kết cho đến khi bà Phạm Thị Kim T trả xong nợ

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 3.469.877 (*ba triệu, bốn trăm sáu mươi chín ngàn, tám trăm bảy mươi bảy*) đồng, bà Phạm Thị Kim T phải nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 1.576.267 (*một triệu, năm*

trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm sáu mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008770 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á, bà Phạm Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4b);
- VKSND Quận 12 (2b);
- TAND TP.HCM (1b);
- Chi cục THADS Quận 12 (2b);
- Lưu HS, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trần Văn Tài **Nguyễn Văn Tiên**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo